

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Kèm theo quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
01	Phạm Hồng	Gấm		15/01/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huệ	77,0		77,0	Trúng tuyển
02	Nguyễn Nhã	Linh		01/01/2001	Cử nhân SP Ngữ văn	Sát hạch đạt	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huệ	50,0		50,0	Không trúng tuyển
03	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc		24/11/2000	Cử nhân Văn học	Bậc 4	Cơ bản	NVSP	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huệ	Vắng			Không trúng tuyển
04	Huỳnh Nhật	Băng	01/5/2002		Cử nhân SP Ngữ văn	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	70,0		70,0	Không trúng tuyển
05	Lê Ngô Thảo	Như		01/10/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	70,0		70,0	Không trúng tuyển
06	Huỳnh Hữu	Phước	26/02/1994		Cử nhân SP Ngữ văn	B1	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	60,0		60,0	Không trúng tuyển
07	Đinh Thị Minh	Thư		06/5/1999	Cử nhân Văn học	B	Cơ bản	NVSP	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	60,0		60,0	Không trúng tuyển
08	Dương Đại	Hòa	25/5/1995		Cử nhân Văn học, ThS Văn học Việt Nam	A2	Cơ bản	NVSP	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	87,5		87,5	Trúng tuyển
09	Phạm Hồng Hiếu	Anh		03/01/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Bậc 4	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	90,0		90,0	Trúng tuyển
10	Trần Thị Bích	Quyên		18/01/1996	Cử nhân SP Ngữ văn	B	B		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	50,0		50,0	Không trúng tuyển
11	Lưu Lâm	Chiêu		12/6/1988	Cử nhân Ngữ văn	B	B	NVSP	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	30,0		30,0	Không trúng tuyển
12	Phan Ngọc	Hiển		29/9/1992	Cử nhân SP Ngữ văn	B	B		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	77,5		77,5	Không trúng tuyển
13	Hồ Văn	Sang	07/3/1988		Cử nhân Ngữ văn	B	B	NVSP	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	20,0		20,0	Không trúng tuyển
14	Võ Thị Bích	Soàn		01/01/1994	Cử nhân SP Ngữ văn	B1	Sát hạch đạt		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	72,5		72,5	Không trúng tuyển
15	Huỳnh Như	Ý		08/9/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	82,5		82,5	Trúng tuyển
16	Nguyễn Việt	Khái	16/7/1995		Cử nhân Văn học, ThS Văn học Việt Nam	B1	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	59,0		59,0	Không trúng tuyển
17	Hữu Như	Bé		04/02/1989	Cử nhân SP Ngữ văn	B	A	DT Khme	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	62,5	5,0	67,5	Không trúng tuyển
18	Huỳnh Tú	Thi		02/9/1994	Cử nhân SP Ngữ văn	A1	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	77,5		77,5	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Bảo	Trần		23/8/1990	Cử nhân SP Ngữ văn	B	A		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	70,0		70,0	Không trúng tuyển
20	Trương Ngọc Huỳnh	Nha		20/11/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	B1	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	50,0		50,0	Không trúng tuyển
21	Võ Chí	Cang	01/4/1996		Cử nhân SP Toán học	B	Cơ bản	Quản nhân xuất ngũ	GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	55,0	2,5	57,5	Không trúng tuyển
22	Bùi Nguyễn Ngọc	Thạch	25/11/1997		Cử nhân SP Toán học	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	10,0		10,0	Không trúng tuyển

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghề nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
23	Trần Thị Mỹ	Thanh		29/11/2002	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	50,0		50,0	Không trúng tuyển
24	Nguyễn Anh	Thư		22/7/2002	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	60,0		60,0	Không trúng tuyển
25	Nguyễn Linh	Trang		09/5/2000	Cử nhân SP Toán học	Toeic	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	79,5		79,5	Trúng tuyển
26	Huỳnh Bảo	Duy	02/9/2002		Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	71,0		71,0	Không trúng tuyển
27	Đỗ Thị Bích	Hường		12/12/1994	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	71,5		71,5	Không trúng tuyển
28	Dương Minh	Nhật	16/9/1998		Cử nhân SP Toán học	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	68,5		68,5	Không trúng tuyển
29	Tô Chí	Toàn	12/8/2002		Cử nhân SP Ngữ văn	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	50,0		50,0	Không trúng tuyển
30	Lê Ngọc	Du		08/10/1994	Cử nhân SP Toán học	Sát hạch đạt	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	20,0		20,0	Không trúng tuyển
31	Hồ Phương	Đam	10/01/2002		Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	68,5		68,5	Trúng tuyển
32	Vũ Trâm	Anh		02/11/2002	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THCS hạng III	THPT Khánh Hưng	94,5		94,5	Trúng tuyển
33	Tô Nhật	Trường	28/12/2002		Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THCS hạng III	THPT Khánh Hưng	94,0		94,0	Không trúng tuyển
34	Đặng Trúc	Nghi		17/01/2002	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	55,5		55,5	Trúng tuyển
35	Phạm Thị Thúy	Vy		19/12/2002	Cử nhân SP Toán học	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	Vắng			Không trúng tuyển
36	Trần Quang	Hào	11/11/2001		Cử nhân SP Toán học	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	51,0		51,0	Trúng tuyển
37	Trịnh Thị Kim	Phụng		09/6/1995	Cử nhân SP tiếng Anh		B		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	38,5		38,5	Không trúng tuyển
38	Nguyễn Hồng	Thảo		05/5/1996	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	70,5		70,5	Không trúng tuyển
39	Nguyễn Thúy	Hằng		16/8/1997	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	79,0		79,0	Không trúng tuyển
40	Huỳnh	Huy		09/9/1995	Cử nhân SP tiếng Anh		B		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	29,5		29,5	Không trúng tuyển
41	Cao Thị Tuyết	Nghi		01/01/1994	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		A	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	67,5		67,5	Không trúng tuyển
42	Trương Mỹ	Nhân		15/12/2002	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	66,5		66,5	Không trúng tuyển
43	Trương Thị Hồng	Nhân		09/4/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Sát hạch đạt	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	66,5		66,5	Không trúng tuyển
44	Phan Huỳnh	Như		19/11/1999	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Nâng cao	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	81,5		81,5	Trúng tuyển
45	Lý Như	Tiên		08/4/1998	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Cơ bản	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Đầm Dơi	79,0		79,0	Trúng tuyển
46	Lê Hoàng Bảo	Châu		10/10/1996	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Đầm Dơi	65,0		65,0	Không trúng tuyển
47	Nguyễn Hoàng	Nhật	03/3/1994		Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Huỳnh Phi Hùng	Vắng			Không trúng tuyển
48	Kim Thị Bích	Tuyền		02/5/1993	Cử nhân SP tiếng Anh		A	DT Khme	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Huỳnh Phi Hùng	Vắng			Không trúng tuyển
49	Nguyễn Cẩm	Hường		12/9/2002	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Huỳnh Phi Hùng	Vắng			Không trúng tuyển
50	Trần Thị Vân	Phương		13/3/1987	Cử nhân tiếng Anh		B	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Phan Ngọc Hiến	Vắng			Không trúng tuyển

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đổi tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
51	Nguyễn Hoài	Phuong	20/6/2002		Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Phan Ngọc Hiển	69,0		69,0	Không trúng tuyển
52	Lý Lê	Vy		30/12/1995	ĐH Ngôn ngữ Anh		Sát hạch đạt	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Phan Ngọc Hiển	79,5		79,5	Trúng tuyển
53	Trần Diễm	Trình		30/6/1997	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Quách Văn Phẩm	78,0		78,0	Trúng tuyển
54	Võ Thúy	Duy		05/7/1998	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Quách Văn Phẩm	74,5		74,5	Không trúng tuyển
55	Nguyễn Mộng	Cầm		15/4/1995	Cử nhân GD Quốc phòng - An ninh	Bậc 4	Sát hạch đạt		GV dạy GD QP-AN	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	95,5		95,5	Trúng tuyển
56	Trần Chí	Nguyễn	10/01/1998		Cử nhân Huấn luyện thể thao	B	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	60,0		60,0	Trúng tuyển
57	Đình Hữu	Cảnh	19/12/1997		ĐH Huấn luyện thể thao	Bậc 1	B		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	81,5		81,5	Trúng tuyển
58	Trịnh Lê	Cường	29/3/2002		Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	79,0		79,0	Không trúng tuyển
59	Phạm Đức	Thịnh	23/3/2002		Cử nhân GDTC	B1	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	74,0		74,0	Trúng tuyển
60	Nguyễn Hải	Đăng	13/10/1994		Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	78,5	2,5	81,0	Trúng tuyển
61	Châu Tấn	Phát	31/12/1995		Cử nhân GDTC	B	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	91,0		91,0	Trúng tuyển
62	Lê Thanh	Năng	05/05/1983		ĐH GDTC	B	A		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	69,5		69,5	Không trúng tuyển
63	Lê Phú	Thông	15/3/1988		Cử nhân GDTC	B	B		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Hồ Thị Kỳ	82,5		82,5	Trúng tuyển
64	Trần Tuyết	Nghi		10/7/1995	Cử nhân GDTC	B	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Huỳnh Phi Hùng	69,5		69,5	Không trúng tuyển
65	Cao Kiến	Nghĩa	22/3/2001		ĐH Huấn luyện thể thao	A2	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Huỳnh Phi Hùng	79,0		79,0	Trúng tuyển
66	Lâm Tài	Dương	28/01/1992		Cử nhân SP Thể dục - Thể thao	B	A		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiển	91,0		91,0	Trúng tuyển
67	Hồ Thông	Hành	15/02/1998		Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	75,0		75,0	Trúng tuyển
68	Phạm Thảo	Vy		09/5/2001	Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Quách Văn Phẩm	71,0		71,0	Trúng tuyển
69	Trần Văn	Giang	07/6/1993		ĐH Huấn luyện thể thao	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Sông Đốc	53,5		53,5	Trúng tuyển
70	Ngô Quốc	Trường	18/10/1996		ĐH Huấn luyện thể thao	Bậc 2	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Tắc Vân	75,0		75,0	Trúng tuyển
71	Nguyễn Thị Diễm	An		29/3/1998	Cử nhân SP Vật lý; Ths Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	38,0		38,0	Không trúng tuyển
72	Nguyễn Cẩm	Bền		09/11/1998	Cử nhân SP Vật lý	Sát hạch đạt	Cơ bản		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	61,5		61,5	Không trúng tuyển
73	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền		25/02/1991	Cử nhân SP Vật lý; Ths Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Bậc 3	B		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	42,5		42,5	Không trúng tuyển
74	Nguyễn Đan	Thùy		06/8/2002	Cử nhân SP Vật lý	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	59,5		59,5	Không trúng tuyển
75	Lê Thanh	Trang		11/3/1994	Cử nhân SP Vật lý	B	B		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	44,0		44,0	Không trúng tuyển
76	Nguyễn Phương	Hằng		11/11/1993	Cử nhân SP Vật lý	B	A		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	55,0		55,0	Không trúng tuyển
77	Vô Thị	Lành		16/02/2002	Cử nhân SP Vật lý	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	90,5		90,5	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đổi tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
78	Nguyễn Hoàng	Lâm	13/4/1996		Cử nhân SP Vật lý	Bậc 4	Cơ bản		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	Vắng			Không trúng tuyển
79	Nguyễn Phạm Nhứt	Minh	07/6/2002		Cử nhân SP Vật lý	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	48,5		48,5	Không trúng tuyển
80	Nguyễn Dương	Bình	19/10/1998		Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	55,0		55,0	Không trúng tuyển
81	Châu Long	Các	27/10/2001		Cử nhân SP Hóa học	B1	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	36,0		36,0	Không trúng tuyển
82	Phan Đăng Nhật	Tín	19/4/1994		Cử nhân SP Hóa học	B	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	50,0		50,0	Không trúng tuyển
83	Nguyễn Ngọc	Thi		01/8/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	80,0		80,0	Không trúng tuyển
84	Võ Phương	Đại	13/10/1991		Cử nhân SP Hóa học	B	B		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	Vắng			Không trúng tuyển
85	Nguyễn Thị Cẩm	Đoan		20/02/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	Vắng			Không trúng tuyển
86	Diệp Diễm	My		04/12/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	84,0		84,0	Trúng tuyển
87	Trần Trung	Nguyễn	28/4/1998		Cử nhân SP Hóa học	B	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	58,5		58,5	Không trúng tuyển
88	Trương Thị Huỳnh	Như		18/7/1998	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 4	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	35,0		35,0	Không trúng tuyển
89	Ngô Thanh	Sang	14/12/2002		Cử nhân SP Hóa học	Bậc 5	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	85,0		85,0	Không trúng tuyển
90	Đoài Trần Thùy	Trang		26/9/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	60,0		60,0	Không trúng tuyển
91	Cao Thi Thu	Hà		24/5/1997	Cử nhân SP Hóa học; Ths Hóa lý thuyết và hóa lý	Bậc 4	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	85,5		85,5	Trúng tuyển
92	Trương Hoài	Lộc	28/8/2001		Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	85,0		85,0	Không trúng tuyển
93	Nguyễn Kim	Thoại		06/12/2002	Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	55,0		55,0	Không trúng tuyển
94	Phan Bích	Trâm		19/01/1993	Cử nhân SP Sinh học	B	A		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	46,0		46,0	Không trúng tuyển
95	Nguyễn Thị Tú	Yên		19/02/1993	Cử nhân SP Sinh học	B	KS CNTT		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	50,0		50,0	Không trúng tuyển
96	Hồng Thị Mỹ	Duyên		03/9/2002	Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	75,0		75,0	Không trúng tuyển
97	Lê Thị Thùy	Dương		15/8/1999	Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	89,0		89,0	Trúng tuyển
98	Lê Thúy	Hằng		15/9/1978	ĐH SP Sinh học	B	A		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	68,0		68,0	Không trúng tuyển
99	Trần Thị Như	Huỳnh		01/01/1998	Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	79,0		79,0	Không trúng tuyển
100	Phan Trí	Thức	20/02/2002		Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiển	87,0		87,0	Trúng tuyển
101	Trang Thị Như	Ý		09/9/2001	Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiển	77,0		77,0	Không trúng tuyển
102	Phan Văn	Cổm	12/8/1989		Cử nhân SP Lịch sử	B	A		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	64,0		64,0	Trúng tuyển
103	Đỗ Thị Tường	Duy		03/4/2002	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	71,5		71,5	Trúng tuyển
104	Phạm Hà	Phương		21/3/1998	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	85,5		85,5	Trúng tuyển
105	Trần Thị	Hoài		09/10/1990	Cử nhân SP Lịch sử	B	B		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	60,5		60,5	Không trúng tuyển
106	Lưu Thị Lan	Anh		03/9/2000	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiển	50,5		50,5	Không trúng tuyển

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghề nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
107	Hồ Minh	Lê	20/01/1990		Cử nhân SP Lịch sử	B	A		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	66,5		66,5	Trúng tuyển
108	Phan Thị Hồng	Gấm		12/5/1996	Cử nhân SP Lịch sử	B	A		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	61,0		61,0	Trúng tuyển
109	Mai	Thảo		01/01/1999	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Phú Tân	87,0		87,0	Trúng tuyển
110	Phạm Chí	Thảo	17/4/1996		Cử nhân SP Lịch sử	B1	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Sông Đốc	57,0		57,0	Trúng tuyển
111	Mai Trần Thanh	Nhàn	11/12/2001		Cử nhân SP Lịch sử	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Tắc Vân	53,5		53,5	Trúng tuyển
112	Phạm Quốc	Nghị	26/5/1991		Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	A	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	65,5	2,5	68,0	Trúng tuyển
113	Nguyễn Thị Minh	Thư		15/11/2002	Cử nhân SP Địa lý	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THCS hạng III	THCS và THPT Lý Văn Lâm	69,0		69,0	Trúng tuyển
114	Lương Thế	Dzinh	06/4/1998		Cử nhân SP Địa lý	B1	Cơ bản	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy Địa lý	GV THCS hạng III	THCS và THPT Lý Văn Lâm	60,0	2,5	62,5	Không trúng tuyển
115	Nguyễn Chúc	Thảo		28/6/1999	Cử nhân SP Địa lý	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huân	65,0		65,0	Trúng tuyển
116	Đoàn Thanh	Ngân		28/7/2002	Cử nhân SP Địa lý	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huân	51,0		51,0	Không trúng tuyển
117	Đường Diễm	My		26/10/2000	Cử nhân SP Địa lý	Sát hạch đạt	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	60,0		60,0	Trúng tuyển
118	Dương Ánh	Linh		24/01/1998	Cử nhân SP Địa lý	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	63,0		63,0	Trúng tuyển
119	Nguyễn Chí	Nguyễn	06/12/1997		Cử nhân SP Địa lý	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	51,0		51,0	Không trúng tuyển
120	Phạm Thành	Đạt	10/11/1999		Cử nhân SP Địa lý	B1	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	61,0		61,0	Trúng tuyển
121	Trần Thị Kim	Liên		24/10/1992	Cử nhân SP Địa lý	B	A		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	76,0		76,0	Trúng tuyển
122	Nguyễn Kông	Minh	02/6/1996		Cử nhân SP Địa lý	B1	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	55,0		55,0	Không trúng tuyển
123	Lê Thúy	An		01/02/1995	Cử nhân GD CD	B	A		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huân	52,0		52,0	Không trúng tuyển
124	Bùi Bích	Chi		19/02/2002	Cử nhân GD CD	B	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huân	70,5		70,5	Trúng tuyển
125	Nguyễn Văn	Đám	04/4/1996		Cử nhân GD chính trị	B	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	73,0		73,0	Không trúng tuyển
126	Huỳnh Thị	Nhi		09/10/1994	Cử nhân GD CD	B	A		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	70,0		70,0	Không trúng tuyển
127	Võ Thị Ý	Nhi	28/4/1994		Cử nhân GD CD	B	A		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	80,0		80,0	Trúng tuyển
128	Nguyễn Thị Minh	Thư		23/8/2001	Cử nhân GD CD	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	82,0		82,0	Không trúng tuyển
129	Phạm Minh	Trung	08/10/2001		Cử nhân GD CD	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	67,0		67,0	Không trúng tuyển
130	Lê Thị	Xuyến		03/9/1997	Cử nhân GD chính trị	B1	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	53,5		53,5	Không trúng tuyển
131	Lưu Minh	Đoàn	03/5/1997		Cử nhân GD chính trị	Sát hạch đạt	Cơ bản	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	80,0	2,5	82,5	Trúng tuyển
132	Phạm Cẩm	Tiên		09/7/1996	Cử nhân GD chính trị	B1	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	66,0		66,0	Trúng tuyển
133	Nguyễn Thị Cẩm	Đà		27/12/1989	Cử nhân GD CD	B	B		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	54,0		54,0	Không trúng tuyển
134	Phạm Thị	Cúc		03/5/1992	Cử nhân GD chính trị	A2	A		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THPT Viên An	69,5		69,5	Trúng tuyển
135	Phan Yến	Nhi		17/3/1996	Cử nhân GD CD	Sát hạch đạt	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	64,5		64,5	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đổi tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
136	Phạm Văn	Quel	15/6/1990		Cử nhân SP Mỹ thuật	B	B		GV dạy Mỹ thuật	GV THPT hạng III	THPT Phú Hưng	70,0		70,0	Trúng tuyển
137	Nguyễn Văn	Chấn	05/10/1996		Cử nhân SP Mỹ thuật	B1	Cơ bản		GV dạy Mỹ thuật	GV THPT hạng III	THPT Hồ Thị Kỳ	69,0		69,0	Trúng tuyển
138	Phạm Hữu	Huỳnh	10/6/1979		Đại học SP Mỹ thuật	A	B		GV dạy Mỹ thuật	GV THPT hạng III	THPT Hồ Thị Kỳ	68,0		68,0	Không trúng tuyển
139	Lê Minh	Đức	20/11/1990		Cử nhân CNTT	B		NVSP; tập huấn CM dạy trẻ KT	GV dạy Tin học	GV THPT hạng III	TT HTPTGD hòa nhập	52,5		52,5	Trúng tuyển
140	Nguyễn Yên	Nhi		29/9/2001	Kỹ sư mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Bậc 3			CV về QTCS	Quản trị công sở	THCS và THPT Tân Đức	27,5		27,5	Không trúng tuyển
141	Nguyễn Phương	Chiêu	25/6/1999		Kỹ sư CNTT	Bậc 3			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Đầm Dơi	82,5		82,5	Trúng tuyển
142	Trần Văn	Liêm	01/01/1997		Kỹ sư CNTT	Bậc 3			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Đầm Dơi	67,5		67,5	Không trúng tuyển
143	Trần Quán	Luyện	15/12//2001		Cử nhân CNTT	Sát hạch đạt			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Đầm Dơi	Vắng			Không trúng tuyển
144	Trần Lê Ngọc	Dung		01/02/2021	Cử nhân SP Tin học	Bậc 3			GV dạy Tin học	GV THCS hạng III	THPT Khánh Hưng	Vắng			Không trúng tuyển
145	Trần Anh	Văn			Kỹ sư CNTT	Sát hạch đạt			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Thới Bình	60,0		60,0	Không trúng tuyển
146	Lê	Huynh	06/10/2001		Kỹ sư CNTT	Sát hạch đạt			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Thới Bình	66,0		66,0	Trúng tuyển
147	Phạm Phương	Duy		20/01/2001	Kỹ sư CNTT	Sát hạch đạt			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Trần Văn Thời	10,0		10,0	Không trúng tuyển
148	Nguyễn Vũ	Khang	25/9/2001		Kỹ sư CNTT	B1			CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Trần Văn Thời	65,0		65,0	Trúng tuyển
149	Đặng Thu Hoàng	Anh		03/6/2000	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học		Cơ bản		NV TB, TN	Thiết bị, thí nghiệm	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	52,0		52,0	Không trúng tuyển
150	Nguyễn Thị Lê Cát	Tường		14/9/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Sát hạch đạt		NV TB, TN	Thiết bị, thí nghiệm	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	56,5		56,5	Trúng tuyển
151	Tăng Minh	Kháng	19/8/1994		Trung cấp văn thư - lưu trữ		Cơ bản	Quản nhân xuất ngũ	NV Văn thư	Văn thư viên trung cấp	THPT Khánh Hưng	79,0	2,5	81,5	Trúng tuyển
152	Nguyễn Thị Kiều	Trâm		27/9/1987	Cử nhân Quản lý văn hóa		Sát hạch đạt	Nghiep vụ Thông tin - Thư viện	NV Thư viện	Thư viện viên hạng IV	THPT Trần Văn Thời	75,0		75,0	Trúng tuyển
153	Lưu Thị	Ky		04/9/1984	Cử nhân Chính trị học		B	Nghiep vụ Thông tin - Thư viện	NV Thư viện	Thư viện viên hạng IV	THPT Đầm Dơi	27,0	5,0	32,0	Không trúng tuyển
154	Trần Phạm Thảo	Như		10/5/2002	Cử nhân Thông tin - Thư viện		Cơ bản		NV Thư viện	Thư viện viên hạng IV	THPT Đầm Dơi	73,0		73,0	Trúng tuyển

Danh sách này có **154** thí sinh. Trong đó: Thí sinh trúng tuyển là: **63** thí sinh; Thí sinh không trúng tuyển là: **91** thí sinh.